

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42 /2024/DS-ST

Ngày: 09 / 9/ 2024

V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Văn

2. Bà Phan Thị Lan Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lâm Tùng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2024/TLST - DS ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á C (gọi tắt A); địa chỉ trụ sở chính: Số 442, đường Nguyễn Thị Minh K, phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L – Phó Giám đốc Phòng Quản lý nợ; Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Ngọc T - Nhân viên xử lý nợ. Địa chỉ: Số 188, đường Trần Hưng Đ, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình; Bà Nguyễn Ngọc T có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Nhà số 13, Ngõ 56, đường Phan Đăng L, Tổ dân phố 9, Phường Đồng S, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Bà Nguyễn Thị Bích L có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP Á C (gọi tắt A) trong đơn khởi kiện và trong các văn bản tố tụng trình bày:

A cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị Bích L căn cứ theo: Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số QBI.CN.3564.170323 ngày 20/3/2023;

Hợp đồng cấp tín dụng số QBI.CN.3565.170323 ngày 20/3/2023; Chi tiết như sau:

- Số tiền cho vay/hạn mức tín dụng : 700.000.000 (Bảy trăm triệu) đồng.
- Mục đích cho vay : Sản xuất kinh doanh – Bổ sung vốn lưu động - Bổ sung vốn lưu động kinh doanh tạp hóa, bia, nước giải khát các loại và hàng tiêu dùng, thực phẩm công nghệ.
- Phương thức cho vay : Cho vay theo hạn mức tín dụng.
- Phương thức giải ngân : Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể.
- Thời hạn hiệu lực của HMTD : 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng này.
- Thời hạn cho vay : Được ghi trên mỗi Khế ước nhận nợ, tối đa không quá 06 tháng, kể từ ngày kết tiếp giải ngân.
- Lãi suất vay : Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể.
- Lãi suất phạt chậm trả lãi : 10%/năm.

Để thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, A đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Bích L bằng Khế ước nhận nợ như sau:

TT	Khế ước nhận nợ	Ngày ký & giải ngân	Số tiền giải ngân	Phương thức giải ngân	Thời hạn cho vay	Lãi suất
1	Số 01 (Tài khoản vay số 392139089)	Ngày 21/3/2023	700.000.000 đồng	Chuyển tiền vào tài khoản thanh toán số 32498387 của bà Nguyễn Thị Bích Liên tại ACB	Từ ngày 22/3/2023 đến ngày 21/9/2023	(1). Lãi suất trong hạn: 10,50 %/năm, cố định trong thời hạn 06 tháng. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất (%/năm) = LSCS + 3,00%/năm. (3). Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. (4). Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

A cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị Bích L căn cứ theo: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 20/3/2023; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A; Các văn bản khác của bà Nguyễn Thị Bích L ký với A về việc sử dụng thẻ tín dụng.

Chi tiết như sau:

- Số thẻ tín dụng : **3567 95** **** 1136**
- Ngày cấp : 13/4/2023
- Loại thẻ : JCB Gold
- Hạn mức thẻ : 20.000.000 đồng.
- Hiệu lực thẻ : 13/4/2026
- Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A – là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

*** Vi phạm hợp đồng và dư nợ chưa trả:**

a) Vi phạm hợp đồng:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Nguyễn Thị Bích L vi phạm nghĩa vụ trả nợ với A. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn, thì:

- Ngày 22/9/2023, A đã chuyển nợ quá hạn đối với toàn bộ dư nợ gốc chưa thanh toán của khế ước nhận nợ số 01 (tài khoản vay số 392139089) (do khoản vay đáo hạn).
- Ngày 01/03/2024, A ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng nêu trên.

b) Dư nợ chưa trả:

Tính đến ngày 22/01/2024, bà Nguyễn Thị Bích L còn nợ A các khoản sau:

Stt	KUNN/Thẻ tín dụng	Vốn gốc	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Phạt chậm trả lãi	Tổng cộng
1	392139089	700.000.000	3.221.918	37.152.740	445.324	740.819.982
2	3567 95** ***** 1136	21.848.108	0	1.383.577	0	23.231.685
Tổng cộng		721.848.108	3.221.918	38.536.317	445.324	764.051.667

***Khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm sau:**

Thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 451, tờ bản đồ số 28, địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường Đồng S, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị Bích L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 177369, số vào sổ cấp GCN: CS07060 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/3/2022. Tài sản thế chấp cho A căn cứ theo:

- Hợp đồng thế chấp tài sản số QBI.BĐCN.407.170323 ngày 20/3/2023 được công chứng tại Văn phòng công chứng Hải V, số công chứng 1089; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đồng Hới ngày 20/3/2023.

- Cam kết thế chấp tài sản ngày 20/3/2023.

Do đó nguyên đơn làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Bích L trả ngay cho A tổng số nợ tính đến ngày 22/01/2024 là 764.051.667 đồng. Trong đó : Nợ gốc 721.848.108 đồng, lãi trong hạn 3.221.918 đồng, lãi quá hạn 38.536.317 đồng, phạt chậm trả lãi 445.324 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Bích L còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của A tính kể từ ngày 23/01/2024 đến ngày trả hết nợ.

- Nếu bà Nguyễn Thị Bích L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 451, tờ bản đồ số

28, địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường Đồng S, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị Bích L.

* Ý kiến của bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L trình bày tại bản tự khai và phiên hoà giải ngày 21/8/2024: Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Bị đơn thừa nhận còn nợ Ngân hàng đúng như số tiền tại Thông báo thụ lý vụ án của Toà án đã nêu và đúng như trình bày của đại diện Nguyên đơn vừa trình bày tại phiên hoà giải. Cụ thể: Bị đơn thừa nhận tính đến phiên hoà giải ngày 21/8/2024 tổng số tiền nợ gốc và lãi vay còn nợ và phải trả cho Ngân hàng A là: **832.668.608 đồng** trong đó gồm: vốn gốc 721.848.108 đồng, lãi trong hạn 3.221.918 đồng, lãi quá hạn 107.302.872 đồng, phạt chậm trả lãi 295.710 đồng.

Bị đơn thừa nhận đã thế chấp tài sản để đảm bảo khoản vay trên theo đúng như trình bày của Nguyên đơn tại đơn khởi kiện và Thông báo thụ lý vụ án. Từ thời điểm vay vốn đến nay, Bị đơn chỉ trả được lãi cho Ngân hàng, chưa trả được số tiền gốc nào. Lý do bị đơn chưa trả được cho Ngân hàng theo thỏa thuận là: Do gia đình làm ăn khó khăn nên bị đơn chưa thực hiện đúng thỏa thuận trong các hợp đồng đã ký với Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền gốc và lãi thì Bị đơn thừa nhận tổng toàn bộ số tiền nợ như đại diện Ngân hàng vừa trình bày. Tuy nhiên bị đơn xin Ngân hàng tạo điều kiện về phương án trả nợ và lộ trình trả nợ như sau:

+ Chậm nhất đến hết ngày 21/02/2025, bà L sẽ thanh toán trả nợ toàn bộ và trả nợ một lần toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng.

+ Ngoài ra, bà L nhất trí phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng đã ký cho đến ngày thực tế trả hết nợ gốc cho A.

+ Trường hợp đến hết ngày 21/02/2025, nếu bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện việc trả nợ như cam kết thì bà L đồng ý để cho Ngân hàng có quyền xử lý tài sản bảo đảm nghĩa vụ thi hành án hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 451, tờ bản đồ số 28, địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường Đồng S, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà L.

Tại phiên tòa đại diện Nguyên đơn trình bày: Tính đến ngày 09/9/2024, bà Nguyễn Thị Bích L còn nợ A các khoản sau:

Stt	KUNN/Thẻ tín dụng	Vốn gốc	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Phạt chậm trả lãi	Tổng cộng
1	392139089	700.000.000	3.221.918	106.927.397	312.482	810.461.797
2	3567 95** **** 1136	21.848.108	0	6.538.515	0	28.386.623
Tổng cộng		721.848.108	3.221.918	113.465.912	312.482	838.848.420

Do đó, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Toà án giải quyết:

- Buộc bà Nguyễn Thị Bích L trả ngay cho A tổng số nợ tính đến hết ngày 09/9/2024 là: 838.848.420 (*Bằng chữ: Tám trăm ba mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm hai mươi đồng*). Trong đó, dư nợ gốc còn lại phải trả là 721.848.108 đồng; Nợ lãi trong hạn là 3.221.918 đồng; Nợ lãi quá hạn là 113.465.912 đồng; Phạt chậm trả lãi là 312.482 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Bích L còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của A tính kể từ ngày **10/9/2024** đến ngày trả hết nợ.

- Nếu bà Nguyễn Thị Bích L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 451, tờ bản đồ số 28, địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường Đồng S, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị Bích L.

Bị đơn bà L nhất trí như nội dung trình bày của đại diện ngân hàng về tổng số tiền dư nợ mà bị đơn còn nợ Ngân hàng. Cụ thể: Tổng số nợ còn phải trả tính đến hết ngày 09/9/2024 là **838.848.420 đồng**. Trong đó gồm: Nợ gốc **721.848.108 đồng**, lãi trong hạn **3.221.918 đồng**, lãi quá hạn **113.465.912 đồng**, phạt chậm trả lãi **312.482 đồng**. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ, qua nhiều phiên làm việc giữa hai bên nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và bị đơn không thể thỏa thuận được các phương án trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, bị đơn vẫn mong muốn Ngân hàng tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ dần. Bị đơn thừa nhận đã thế chấp tài sản đảm bảo cho các khoản vay trên đúng như trình bày của nguyên đơn, đồng thời cũng thống nhất trường hợp bị đơn bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Á C có quyền tự bán tài sản đảm bảo hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, cưỡng chế, kê biên, phát mại tài sản bảo đảm trên để thu hồi nợ. Bị đơn bà L cũng nhất trí với kết quả thẩm định xem xét tại chỗ tài sản nêu trên Hội đồng thẩm định lập ngày 29/8/2024; hiện bà L đang sinh sống ổn định tại thửa đất này, không tranh chấp với ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu ý kiến như sau: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng pháp luật. Việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 323, Điều 463, 465, 466, 468, Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thị Bích L trả ngay cho A tổng số nợ tính đến hết ngày 09/9/2024 là: 838.848.420 (*Bằng chữ: Tám trăm ba mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm hai mươi đồng*). Trong đó, dư nợ gốc còn lại phải trả: 721.848.108 đồng; Nợ lãi trong hạn: 3.221.918 đồng; Nợ lãi quá hạn: 113.465.912 đồng; Phạt chậm trả lãi: 312.482 đồng; Bà Nguyễn Thị Bích L còn phải tiếp tục

trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của A tính kể từ ngày **10/9/2024** đến ngày trả hết nợ; Nếu bà Nguyễn Thị Bích L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 451, tờ bản đồ số 28, địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường Đồng S, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị Bích L; Án phí: bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch, chi phí thẩm định theo quy định của pháp luật, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn. Tuy nhiên bị đơn thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á C (gọi tắt A) yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Bích L phải thanh toán ngay cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Bích L. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, phát sinh giữa nguyên đơn Ngân hàng là Tổ chức tín dụng có đăng ký kinh doanh, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L không có đăng ký kinh doanh, trong hợp đồng tín dụng thể hiện bà Nguyễn Thị Bích L cư trú tại Tổ dân phố 9, phường Đồng S, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình và hiện nay bà L vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú theo địa chỉ trên và chưa cắt chuyển hộ khẩu đi đâu. Căn cứ theo quy định của khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập làm việc, tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ tài sản đồng thời tiến hành phiên hòa giải nhưng các bên không đạt được sự thỏa thuận. Do đó vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành. Ngày 26/8/2024 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2024/QĐXXST-DS, mở phiên tòa vào ngày 09/9/2024, với sự có mặt của các bên đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á C (gọi tắt A) toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến hết ngày 09/9/2024 là: 838.848.420 (*Bằng chữ: Tám trăm ba mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm hai mươi đồng*); Trong đó, dư nợ gốc còn lại phải trả

là 721.848.108 đồng; Nợ lãi trong hạn là 3.221.918 đồng; Nợ lãi quá hạn là 113.465.912 đồng; Phạt chậm trả lãi là 312.482 đồng; Bà Nguyễn Thị Bích L còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của A tính kể từ ngày **10/9/2024** đến ngày trả hết nợ.

Hội đồng xét xử thấy: Ngân hàng TMCP Á C và bà Nguyễn Thị Bích L đã ký kết các Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số **QBI.CN.3564.170323** ngày 20/3/2023; Hợp đồng cấp tín dụng số **QBI.CN.3565.170323** ngày 20/3/2023; Khế ước nhận nợ, Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/3/2023 đã tuân theo đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng tín dụng do tổ chức hoạt động tín dụng và người có năng lực hành vi dân sự ký kết; về hình thức, nội dung tuân theo các quy định tại Điều 385, 386, 388, 398, 399, 400, 401, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật tổ chức tín dụng 2010, Hợp đồng ký kết có hiệu lực đã được hai bên thực hiện, bị đơn – bà L đã nhận được số tiền vay vốn do phía Ngân hàng giải ngân. Xét hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Nguyễn Thị Bích L vi phạm nghĩa vụ trả nợ với A. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn, thì ngày 22/9/2023, A đã chuyển nợ quá hạn đối với toàn bộ dư nợ gốc chưa thanh toán của khế ước nhận nợ số 01 (tài khoản vay số 392139089) (do khoản vay đáo hạn); Ngày 01/03/2024, A ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng nêu trên. Tính đến hết ngày 09/9/2024 bà L còn nợ Ngân hàng TMCP Á C tổng số tiền là: 838.848.420 (*Bằng chữ: Tám trăm ba mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm hai mươi đồng*). Trong đó, dư nợ gốc còn lại phải trả là 721.848.108 đồng; Nợ lãi trong hạn là 3.221.918 đồng; Nợ lãi quá hạn là 113.465.912 đồng; Phạt chậm trả lãi là 312.482 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn bà L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng TMCP Á C theo các Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số QBI.CN.3564.170323 ngày 20/3/2023; Hợp đồng cấp tín dụng số QBI.CN.3565.170323 ngày 20/3/2023; Khế ước nhận nợ, Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/3/2023 với tổng số tiền tính đến hết ngày 09/9/2024 là: 838.848.420 (*Bằng chữ: Tám trăm ba mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm hai mươi đồng*); Trong đó, dư nợ gốc còn lại phải trả là 721.848.108 đồng; Nợ lãi trong hạn là 3.221.918 đồng; Nợ lãi quá hạn là 113.465.912 đồng; Phạt chậm trả lãi là 312.482 đồng; Bà Nguyễn Thị Bích L còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của A tính kể từ ngày **10/9/2024** đến ngày trả hết nợ là có căn cứ.

Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng nêu trên cùng sự thừa nhận của đương sự có đủ cơ sở buộc bà Nguyễn Thị Bích L có trách nhiệm phải trả số nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả cho Ngân hàng và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng nêu trên giữa bà Nguyễn Thị Bích L với Ngân hàng TMCP Á C cho đến ngày bà L trả nợ xong là phù hợp quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.3] Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ, bà Nguyễn Thị Bích L đã thế chấp tài sản đảm bảo cho các khoản vay trên là: Thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 451, tờ bản đồ số 28, địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường Đồng S, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị Bích L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 177369, số vào sổ cấp GCN: CS07060 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/3/2022. Tài sản thế chấp cho A căn cứ theo: Hợp đồng thế chấp tài sản số QBI.BĐCN.407.170323 ngày 20/3/2023 được công chứng tại Văn phòng công chứng Hải V, số công chứng 1089; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đồng Hới ngày 20/3/2023; Cam kết thế chấp tài sản ngày 20/3/2023. Bị đơn bà L trong các phiên làm việc, hoà giải cũng như tại phiên toà đều thừa nhận đã thế chấp tài sản đảm bảo cho các khoản vay trên đúng như trình bày của nguyên đơn, đồng thời cũng thống nhất trường hợp bị đơn bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Á C có quyền tự bán tài sản đảm bảo hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, cưỡng chế, kê biên, phát mại tài sản bảo đảm trên để thu hồi nợ. Bị đơn bà L cũng nhất trí với kết quả thẩm định xem xét tại chỗ tài sản nêu trên Hội đồng thẩm định lập ngày 29/8/2024; hiện bà L đang sinh sống ổn định tại thửa đất này, không tranh chấp với ai.

Xét Hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Do đó, đối với yêu cầu của Nguyên đơn về trường hợp nếu bà Nguyễn Thị Bích L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Á C thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 451, tờ bản đồ số 28, địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường Đồng S, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị Bích L. Việc thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp tài sản số QBI.BĐCN.407.170323 ngày 20/3/2023 được công chứng tại Văn phòng công chứng Hải V, số công chứng 1089; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đồng Hới ngày 20/3/2023; Cam kết thế chấp tài sản ngày 20/3/2023, là hoàn toàn có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí và chi phí thẩm định:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Nhưng bị đơn bà L thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng TMCP Á C (gọi tắt A) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Á C số tiền tạm ứng án phí 17.281.000 đồng (bằng chữ: Mười bảy triệu, hai trăm tám mươi một nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001335 ngày 30/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Về chi phí thẩm định tại chỗ: Cần buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L hoàn trả lại số tiền là 6.000.000 đồng mà Ngân hàng TMCP Á C (gọi tắt A) đã nộp tạm ứng chi phí.

[4] Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 35; Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự (2015);

- Áp dụng các Điều 116, 119, 317, 318, 320, 323, 385, 398, 401, 463, 466 Bộ luật dân sự (2015);

- Áp dụng các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng (2010); Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á C (gọi tắt A):

1.1 Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng TMCP Á C theo các Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số QBI.CN.3564.170323 ngày 20/3/2023; Hợp đồng cấp tín dụng số QBI.CN.3565.170323 ngày 20/3/2023; Khế ước nhận nợ, Giấy đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/3/2023 với tổng số tiền tính đến hết ngày 09/9/2024 là: 838.848.420 (*Bằng chữ: Tám trăm ba mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm hai mươi đồng*); Trong đó, dư nợ gốc còn lại phải trả: 721.848.108 đồng; Nợ lãi trong hạn: 3.221.918 đồng; Nợ lãi quá hạn: 113.465.912 đồng; lãi chậm trả: 312.482 đồng.

1.2 Bà Nguyễn Thị Bích L còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi

phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A tính kể từ ngày 10/9/2024 đến ngày trả hết nợ.

1.3 Nếu bà Nguyễn Thị Bích L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Á C thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 451, tờ bản đồ số 28, địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường Đồng S, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị Bích L.

2. Án phí và chi phí thẩm định xem xét tại chỗ:

2.1 Bị đơn - bà Nguyễn Thị Bích L thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

2.2 Ngân hàng TMCP Á C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Á C số tiền tạm ứng án phí 17.281.000 đồng (bằng chữ: Mười bảy triệu, hai trăm tám mươi một nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001335 ngày 30/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2.3 Về chi phí thẩm định tại chỗ: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L hoàn trả lại số tiền là **6.000.000 đồng** cho Ngân hàng TMCP Á C.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/9/2024);

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa

